

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐB
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 171/2018/HSST.

Ngày: 12/7/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐB TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Văn Lương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Văn Thương;
2. Ông Nguyễn Trung Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Dân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện DB.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DB, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Hứa Ngọc Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 12/7/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện DB, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 150/2018/TLST-HS ngày 24/5/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2018/QĐXXST-HS ngày 20/6/2018, theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2018/HSST-QĐ đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Sùng Nọ D; Tên gọi khác: Không, sinh năm: 1968, tại Sơn La

Trú tại: Bản Đỉnh Đ, xã MP, huyện DB, tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKKHKT: Bản Đỉnh Đ, xã MP, huyện DB, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: H Mông; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: S Chồng D (đã chết) và bà: Lầu Thị D, sinh năm 1948; có vợ: Giàng Thị M, sinh năm 1971 và 07 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 2011; Tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo không có án tích, không bị xử lý hành chính; bị bắt từ ngày 30/01/2018 "có mặt."

- Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Lê Đình Thu - Luật sư cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên.

2. Họ và tên: Và A S ; Tên gọi khác: Không, sinh năm: 1986, tại Sơn La;

Trú tại: Bản Nặm U, xã MB, huyện TC, tỉnh Sơn La;

Nơi ĐKKHKT: Bản Nặm U, xã MB, huyện TC, tỉnh Sơn La.

Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: H Mông; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Và A V, sinh năm 1964 và bà: Phá

Thị L, sinh năm 1966; có vợ: Ly Thị S, sinh năm 1986 và 04 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo không có án tích, không bị xử lý hành chính; bị bắt từ ngày 30/01/2018 "có mặt."

- Người bào chữa cho bị cáo:

Bà Lê Thị Diệu - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên.

3. Họ và tên: Lầu A H; Tên gọi khác: Không, sinh năm 1975, tại Điện Biên.

Trú tại: bản Nậm Khẩu H, xã NN, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKKHKT: bản Nậm Khẩu H, xã NN, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: H Mông; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lầu Chù T (đã chết) và bà: Ly Thị D, sinh năm 1958; có vợ: Mùa Thị Ch, sinh năm 1983 và 05 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Có 01 tiền án đã xóa án, không bị xử lý hành chính; bị bắt từ ngày 30/01/2018 "có mặt."

- Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Hoàng Tiến Ngọ - Luật sư cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 27/01/2018 đến ngày 28/01/2018 Sùng Nọ D đã nhiều lần đồng ý cho Lầu A H, Và A S, Phá A D1 sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở của mình cụ thể:

Lần 1: Vào khoảng 10 giờ ngày 27/01/2018, Sùng Nọ D đang ngồi nói chuyện với 03 người đàn ông không quen biết đến hỏi mua cành đào ở bàn uống nước của gia đình, thì Lầu A H vào nhà hỏi “anh D ơi cho em xin ít nước để sử dụng Heroine” D trả lời “ừ, nước ở dưới bếp”. Sau đó H đi vào bếp lấy nước ở trong ấm cho vào bơm kim tiêm pha Heroine và sử dụng bằng hình thức chích, sử dụng xong Heroine H đi về nhà. Nguồn gốc số Heroine H sử dụng tại nhà D là do vào sáng ngày 27/01/2018 H mua được của một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 40 tuổi không quen biết ở khu vực bản Đỉnh Đ, xã MP, huyện ĐB.

Lần 2: Vào khoảng 09 giờ ngày 28/01/2018 Sùng Nọ D đang ở nhà thì có Và A S và Phá A D1, sinh năm 1984, trú tại bản Pa P, xã Thanh M, thành phố Điện Biên Phủ đi xe mô tô đến, D1 nói với D “bên chỗ mua không có chỗ để sử dụng Heroine, ông cho anh em vào làm vài hơi rồi đi về”, D có trả lời “chỗ này gần đường cũng sợ đây” D1 nói “anh em làm mấy hơi rồi đi về”. D trả lời “ừ” D1 ra bàn uống nước ngồi thì S đi vào, S hỏi D “chú à cho cháu vào nhà chơi Heroine tí” D trả lời “ừ”. Sau đó S đi vào bàn uống nước ngồi, D1 lấy giấy bạc và bật lửa ra rồi cả hai cùng sử dụng hết số Heroine mang theo bằng hình thức hít. Sử dụng xong D1 và S đi về. Nguồn gốc số

Heroine Và A S và Phá A D1 sử dụng là do vào khoảng 8 giờ ngày 28/01/2018 S và D1 mua được của một người phụ nữ dân tộc Mông khoảng 60 tuổi không biết tên địa chỉ ở khu vực bản Đình Đ, xã MP, huyện ĐB.

Ngoài ra vào khoảng 13 giờ ngày 30/01/2018 Sùng Nọ D đang ở nhà thì có Và A S đến nhà và hỏi “Em vào chơi tí nhé” tức vào sử dụng Heroine một tý, D trả lời “ừ” sau đó S đi ra giường ngủ, thấy Lầu A H đang nằm ngủ trên giường, nên gọi H dậy cả hai ngồi nói chuyện (H đến nhà D xin ngủ nhờ từ tối ngày 29.01/2018). Một lúc sau có Phá A D1 đến chơi, khi D và D1 đang ngồi nói chuyện ở bàn uống nước, thì có Lò Văn T sinh năm 1985 trú tại bản Noong T, thị trấn TG, huyện TG, tỉnh Điện Biên đến chơi và ngồi xuống bàn uống nước nói chuyện với D1 và D, trong lúc cả ba ngồi nói chuyện, T nói với D1 “Mày đi mua Heroine đi mua hộ tao năm mươi nghìn”. D1 đồng ý, cầm tiền T đưa ra đầu bản Đình Đ, xã MP, huyện ĐB mua được của một người phụ nữ dân tộc Mông khoảng 60 tuổi không quen biết một gói Heroine bằng nilon màu trắng với giá 50.000đ. D1 cầm gói Heroine quay lại nhà D và mở gói Heroine ra cầu một nửa đưa cho T, T hỏi D “cho em sử dụng Heroine ở đây nhé”, D đồng ý, T cầm số Heroine D1 đưa, đi ra giường ngủ rồi bỏ mảnh giấy bạc và bật lửa gas ở túi áo khoác đang mặc ra sử dụng hết bằng hình thức hít, còn D1 và D ngồi ở bàn uống nước cùng nhau sử dụng hết số Heroine còn lại bằng hình thức hít.

Khi T, D1, D sử dụng ma túy thì H, S ngồi trên giường chứng kiến toàn bộ sự việc, lúc đó do H lên cơn nghiện nên hỏi S “mày có Heroine không cho tao xin một ít”, S trả lời “có” rồi mở gói Heroine mang theo trong người ra, cầu một ít đưa cho H. Đến 13 giờ cùng ngày khi H và S đang chuẩn bị sử dụng Heroine, thì bị tổ công tác Công an huyện ĐB phối hợp với Đoàn Biên phòng MP và Công an xã MP vào kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ của Và A S 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng giấy nilon màu hồng; thu giữ của Lầu A H 02 cục Heroine.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng ngày 31/01/2018 đã xác định:

- Số chất bột màu trắng thu giữ của bị cáo Lầu A H có khối lượng là 0,14 gam;
- Số chất bột màu trắng thu giữ của bị cáo Và A S có khối lượng là 0,23 gam.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số: 294, 295/GĐ – PC54 ngày 03/3/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận:

Mẫu chất bột màu trắng được trích từ vật chứng thu giữ của Lầu A H và của Và A S gửi giám định là hêrôin;

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng giám định nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 95/QĐ-VKS-HS ngày 23/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện DB đã truy tố bị cáo Sùng Nọ D về tội: Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b, điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự; Và A S, Lầu A H về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện DB vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 256/BLHS; điểm s, r khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Sùng Nọ D từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Lầu A H từ 12 tháng đến 15 tháng tù; xử phạt bị cáo Và A S từ 15 tháng đến 18 tháng tù cùng về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS về xử lý vật chứng. Các bị cáo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn toàn bộ án phí HSST.

Ý kiến của người bào chữa:

- **Luật sư Thu:** Việc truy tố bị cáo về tội danh và lời luận tội là đúng quy định của pháp luật. Song về hình phạt bị cáo D có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51/BLHS, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 54/BLHS xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, để thể hiện chính sách của nhà nước đối với người tự thú. Vì hiện nay gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo có bệnh tật hay ốm đau, bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

- **Ý kiến VKS:** Mức hình phạt từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù đối với bị cáo là phù hợp. Vì bị cáo có 02 tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 256/BLHS, nên không thể áp dụng khoản 1 Điều 54/BLHS để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được .

- **Luật sư Diệu:** Việc truy tố bị cáo về tội danh và lời luận tội là đúng quy định của pháp luật. Song về hình phạt đề nghị HĐXX áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51/BLHS xử bị cáo S cho công bằng. Vì bị cáo đã tự khai 02 lần đến nhà D để sử dụng ma túy.

- **Ý kiến VKS:** Mức hình phạt từ 15 tháng đến 18 tháng tù đối với bị cáo là phù hợp. Vì bị cáo D đã khai ra trước cho nên không thể áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51/BLHS đối với bị cáo vì nó không phù hợp.

- **Luật sư Ngọ:** Việc truy tố bị cáo về tội danh và lời luận tội là đúng quy định của pháp luật. Tôi nhất trí và đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo 12 tháng tù để bị cáo có thời gian cai nghiện.

- **Ý kiến VKS:** Vẫn giữ nguyên quan điểm, không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Biết hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, các bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an huyện DB, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện DB, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

[2]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội; đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bởi vì, ma túy là một hiểm họa của nhân loại, đồng thời ma túy cũng là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác. Chính vì thế mà Nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy. Nếu bị phát hiện Nhà nước sẽ xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật. Các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi chứa chấp việc sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, song các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Nên cần phải xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Việc Sùng Nọ D đã một lần đồng ý cho Lầu A H và một lần đồng ý cho Phá A Dây, Và A S, Lò Văn T, Lầu A H sử dụng trái phép chất ma túy ngay tại nhà ở của mình vì vậy D phải chịu tình tiết định khung hình phạt “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Phạm tội đối với 02 người trở lên” theo quy định tại điểm b, điểm d khoản 2 Điều 256/BLHS.

Hành vi cất giấu 0,14 gam Heroine của bị cáo H và hành vi cất giấu 0,37 gam Heroine của bị cáo S, với mục đích để sử dụng của các bị cáo. Viện kiểm sát nhân dân huyện DB đã truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo HĐXX thấy rằng: Do không có ý thức rèn luyện bản thân, các bị cáo đã nghiện ma túy. Ngày 30/01/2018 các bị cáo phạm tội trong vụ án này và bị bắt cho đến nay.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Riêng bị cáo Sùng Nọ D ngoài lần phạm tội này còn tự khai nhận trước đó đã hai lần cho những người nghiện khác sử dụng ma túy tại nhà bị cáo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm r khoản 1 Điều 51/BLHS "Người phạm tội tự thú".

Để cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian.

[4]. Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo D còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 256/BLHS là phạt tiền từ 50.000.000đ đến 200.000.000đ hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Bị cáo H và bị cáo S thì theo khoản 5 Điều 249/BLHS là phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy các bị cáo đều là các đối tượng nghiện ma túy, không có khả năng thi hành. Cho nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5]. Còn đối với người theo bị cáo khai đã bán ma túy cho các bị cáo, do các bị cáo không biết tên và địa chỉ, nên CQĐT không xác minh làm rõ được.

[6]. Vật chứng của vụ án là 0,37 gam Heroine, gửi giám định 0,09 gam (không hoàn lại mẫu vật sau khi giám định) và 02 mảnh giấy bạc 02 bát lửa ga cần bị tịch thu, tiêu huỷ theo quy định tại điểm c khoản Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

[7]. Các bị cáo đều thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn toàn bộ án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: - Bị cáo Sùng Nọ D phạm tội: "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy";

- Các bị cáo Và A S, Lầu A H đều phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng: - Điểm b, d khoản 2 Điều 256/BLHS; điểm s, r khoản 1 Điều 51/BLHS xử phạt bị cáo Sùng Nọ D 08 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 30/01/2018.

- Điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS xử phạt bị cáo Và A S 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 30/01/2018.

- Điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS xử phạt bị cáo Lầu A H 14 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 30/01/2018.

3. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS: Tịch thu, tiêu hủy 0,37 gam Heroine, gửi giám định 0,09 gam (không hoàn lại mẫu vật sau khi giám định) và 02 mảnh giấy bạc, 02 bật lửa ga.

(Vật chứng đã được công an huyện DB chuyển cho chi cục thi hành án dân sự huyện DB ngày 25/5/2018).

4. Án phí: Áp dụng Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo được miễn toàn bộ án phí HSST.

5. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND T Điện Biên;
- VKSND H Điện Biên;
- VKS tỉnh;
- CQĐTCA H Điện Biên;
- Phòng HNVCA T Điện Biên;
- Sở TP Điện Biên;
- THA HS tỉnh DB;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- Chi cục THADSHĐB;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Văn Lương